

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 28/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hạng Sáy Dua.

2. Ông Khoàng Văn Hặc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **G A X** (tên gọi khác: G P X) - Sinh năm: 1951.

Nơi sinh: Huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 3/7.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: G K T - Đã chết và bà: M T L - Đã chết.

Vợ: S T C - Sinh năm: 1954 và có 08 con, con lớn nhất sinh năm: 1975 con nhỏ nhất sinh năm 1988. Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 20/02/2021 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C tạm giữ về hành vi cố ý gây thương tích; tạm giam từ ngày 01/03/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo G A X là bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

* Bị hại: Bà S T C - Sinh năm: 1954 - Có mặt.

Trú tại: Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

* Những người làm Cng:

01. Anh G X L - Sinh năm: 1978 - Có mặt.

02. Ông G A D - Sinh năm: 1953 - Vắng mặt không có lý do.

Cùng trú tại: Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/02/2021, sau khi uống rượu xong G A X đi về lán nương của gia đình ở bản H T 1, xã H L, huyện M C. Do ghen tuông và nghi ngờ vợ mình là bà S T C đi ngoại tình. Khi bà C đang đứng ở gần cửa ra vào, Xúa bật sáng đèn pin điện thoại (Xúa sử dụng ánh sáng đèn pin điện thoại trong suốt quá trình thực hiện hành vi phạm tội), lấy một đoạn que củi dài khoảng 01m to bằng ngón tay trở nhằm vào mông bà C để đánh thì bà C dơ hai tay để đỡ, Xúa vút que củi xuống đất rồi kéo tay bà C đi về phía giường làm bà C ngã xuống đất, mặt bị đập vào lưỡi xẻng ở dưới nền nhà. Xúa tiếp tục kéo bà C lại giường rồi dùng tay phải đâm nhiều phát vào khu vực vai của bà C, sau đó lấy một con dao dài 46cm, bản rộng nhất 6cm, chuôi dao dài 13cm không có cán ở dưới đất chỗ cuối giường cầm ở tay phải nhằm chém vào mông trái và chân bên trái của bà C, khi đó bà C lấy tay ra đỡ thì bị chém vào tay trái, Xúa vút con dao ra gần bếp củi và tiếp tục chửi bà C nếu đi ngoại tình thì phải thừa nhận với Xúa. Bà C nói là mình không đi ngoại tình, Xúa tiếp tục lấy một chiếc búa đinh dài 10cm có cán dài 28,5cm, đường kính 4cm đánh vào vai, sườn, tay trái, chân trái của bà C. Xúa vút chiếc búa ra phía cửa ra vào rồi dùng miệng cắn nhiều phát vào vùng mặt, mí mắt phải, tay phải, bả vai, tai trái và tóc bà C rồi tiếp tục dùng chân phải đạp vào người bà C. Bà C đã vùng dậy chạy ra ngoài rồi được mọi người đưa đi cấp cứu.

Bị cáo đã dùng các hung khí như que củi, dao, búa đinh và dùng tay, chân đâm đá, dùng miệng cắn vào người bà S T C, gây nên các thương tích cho S T C gồm: 01 vết thương ở trên cung lông mày phải kích thước (3 x 0,1) cm; 01 vết xây xước da trên cung lông mày phải kích thước (2,5 x 0,5) cm; 01 vết xây xước da ở gò má trái kích thước (9 x 3) cm; 01 vết thương ở dải tai trái kích thước (0,5 x 0,1) cm; 01 vết xây xước da ở vành tai trái kích thước (2 x 1,5)cm; 02 vết xây xước da ở má trái kích thước (1,2 x 1) cm và (3 x 2,5) cm; 01 vết xây xước da ở vai trái kích thước (3 x 1,7) cm; 01 vết xây xước da ở gáy kích thước (2,5 x 1) cm; 01 vết xây xước da ở nách trước bên trái (2 x 1) cm; 01 vết xây xước da ở 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái (1,5 x 0,8)cm; 01 vết xây xước da ở 1/3 trên ngoài mông trái kích thước (6,5 x 0,1) cm; 01 vết thương phần mềm ở 1/3 dưới ngoài mông trái kích thước (7,5 x 0,1) cm; 01 vết thương phần mềm ở 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay trái kích thước (4,5 x 0,1) cm; 01 vết thương phần mềm ở 1/3 giữa mặt ngoài cẳng tay trái kích thước (1 x 0,1) cm; 01 vết thương phần

mềm ở đốt 3 ngón 4 bàn tay trái kích thước (1 x 0,1) cm; 01 vết xây xát da ở mặt mu đốt 3 ngón 2 bàn tay trái kích thước (0,7 x 0,3) cm; 01 vết xây xát da ở mặt mu đốt 3 ngón 3 bàn tay phải kích thước (3 x 1) cm; 01 vết xây xát da ở mặt trong gối trái kích thước (1 x 0,6) cm; 01 vết thương phần mềm ở mắt cá ngoài chân trái kích thước (3 x 0,1) cm; các vết bầm tím ở khu vực gò má trái, sau tai trái, gáy, ngực, tay trái, chân trái; vỡ thân xương bả vai trái; gãy xương sườn số 9; gãy trụ cẳng tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích bị cáo gây nên cho bà S T C là 49%, phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc và vật tày gây nên. Bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của bà C. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số: 111, 112, 113/TgT ngày 05/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên xác định chiếc xẻng, chiếc búa đã thu giữ có thể gây nên thương tích cho S T C phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày gây nên; Con dao đã thu giữ có thể gây nên thương tích cho S T C phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 1862/C09-TT3 ngày 16/4/2021 của Viện khoa học hình sự kết luận: Trên con dao có dính máu của bà S T C; mẫu vải thu tại giường trong lán nướng, mẫu nghi máu thu tại hiện trường tại vị trí số 01 và vị trí số 05, mẫu thu trên má của G A X gửi giám định là máu của bà S T C.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 30/TgT ngày 24/2/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên xác định:

01 vết thương phần mềm đang liền sẹo ở trên cung lông mày phải, có kích thước 3 cm x 0,1 cm, được khâu bằng mũi chỉ = 3%.

01 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo trên cung lông mày phải, có kích thước 2,5 cm x 0,5 cm = 3%.

01 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo ở gò má trái, có kích thước 9 cm x 3 cm = 9%.

01 vết thương phần mềm đang liền sẹo ở dái tai trái, có kích thước 0,5 cm x 0,1 cm = 2%.

01 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo ở vành tai trái, có kích thước 2 cm x 1,5 cm = 2%.

02 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo ở má trái: Vết 1, có kích thước 1,2 cm x 1 cm = 3%. Vết 2, cách vết 1 là 2,5 cm, có kích thước 3 cm x 2,5 cm = 6%.

01 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo ở vai trái, có kích thước 3 cm x 1,7 cm = 2%.

01 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo ở gáy, có kích thước 1,5 cm x 1 cm = 2%.

01 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo ở cánh tay trái, có kích thước 2,5 cm x 1 cm = 1%.

01 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo ở nách trước bên trái, có kích thước 2 cm x 1 cm = 1 %.

01 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo ở 1/3 trên ngoài mông trái kích thước (6,5 x 0,1) cm; 01 vết thương phần mềm ở 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái, có kích thước 1,5 cm x 0,8 cm = 1%.

01 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo ở 1/3 trên ngoài mông trái, có kích thước 6,5 cm x 0,1 cm = 2%.

01 vết thương phần mềm đang liền sẹo ở 1/3 ngoài mông trái, có kích thước 7,5 cm x 0,1 cm, được khâu bằng 5 mũi chỉ = 2%.

01 vết thương phần mềm ở 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay trái, có kích thước 4,5 cm x 0,1 cm, được khâu bằng 5 mũi chỉ = 1%.

01 vết thương phần mềm đang liền sẹo ở 1/3 giữa mặt ngoài cẳng tay trái, có kích thước 1 cm x 0,1 cm, được khâu bằng 1 mũi chỉ = 1%.

01 vết thương phần mềm đang liền sẹo ở đốt 3 ngón 4 bàn tay trái, có kích thước 1 cm x 0,1 cm = 1%.

01 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo ở mặt mu đốt 3 ngón 2 bàn tay trái, có kích thước 0,7 cm x 0,3 cm = 1%.

01 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo ở mặt mu đốt 3 ngón 3 bàn tay phải, có kích thước 3 cm x 1 cm = 2%.

01 vết xây xát da đang đóng vảy liền sẹo ở trong gối trái, có kích thước 1 cm x 0,6 cm = 1%.

01 vết thương phần mềm đang liền sẹo ở mắt cá chân trái, có kích thước 3 cm x 0,1 cm, được khâu bằng 3 mũi chỉ = 1%.

01 vết bầm tím ở gò má trái, có kích thước 4 cm x 3 cm; 01 vết bầm tím ở sau tai trái, có kích thước 4 cm x 1,2 cm; 01 vết bầm tím ở gáy, có kích thước 3 cm x 2 cm; 01 vết bầm tím ở ngực, có kích thước 8 cm x 7 cm; 01 vết bầm tím ở cánh tay trái có kích thước 14 cm x 12 cm; 01 vết bầm tím ở mu bàn tay trái, có kích thước 6,5 cm x 6 cm; 01 vết bầm tím và xây xát biểu bì da ở mặt trước cẳng chân trái, có kích thước 16 cm x 6 cm = 1%.

Vỡ Thân xương bả vai trái = 8%.

Gãy xương sườn số 9 bên trái = 2 %.

Gãy xương trụ cẳng tay trái, đã phẫu thuật kết hợp xương bằng đinh vít = 8%.

Áp dụng cách tính tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Sùng Thị C là 49 %.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSMC ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên truy tố G A X về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Xúa về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo G A X từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về vật Cng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm không có cán; 01 cái xẻng không có cán; 01 chiếc búa đinh; 01 mảnh gỗ có dính dính màu nâu là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và những vật C liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng;

Trả lại cho bà S T C 01 chiếc váy, 01 chiếc áo, 01 con dao mũi nhọn là tài sản của bà C không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 đoạn que củi bị cáo dùng để đánh bà S T C, sau khi sự việc xảy ra, người nhà bị cáo đã đốt làm củi nấu; Đối với chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để bật sáng đèn pin trong quá trình đánh bà C, sau khi sử dụng xong bị cáo đã vứt xuống khu vực rừng rậm trước nhà nên không thu giữ được những vật Cng này.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà S T C không yêu cầu bị cáo bồi thường, tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà C số tiền 2.500.000 đồng, bà C chấp nhận việc bồi thường và đã nhận đủ số tiền.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

* Người bào chữa cho bị cáo G A X không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M C đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả, bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo G A X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 19/02/2021, tại lán nương của gia đình ở bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà bị cáo đã có hành vi dùng que củi, những hung khí nguy hiểm như dao quắm, búa đinh đánh và dùng chân, tay đâm đá, dùng miệng cắn vào người bà S T C, gây tổng thương tích 49%. Mục đích bị cáo đánh bà C là do nghi ngờ bà C đi ngoại tình nên bị cáo đánh để răn đe vợ mình, bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của bà C. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng và các Cng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo G A X đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy:

Do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ghen tuông vô cớ và nghi ngờ vợ mình đi ngoại tình, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng que củi, những hung khí nguy hiểm như dao quắm, búa đinh đánh và dùng chân, tay đâm đá, dùng miệng cắn vào người bị hại, sau khi bị hại đẩy bị cáo ra và chạy thoát khỏi bị cáo ra ngoài bị cáo mới thôi, không đuổi theo mà bị cáo đã đi nằm nghỉ. Nhưng bị cáo nhằm đánh vào những vùng không trọng yếu trên cơ thể bị hại, gây thương tích và tổn hại sức khỏe cho bị hại là 49% . Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân: Xét thấy bị cáo G A X xuất thân từ gia đình nông dân, được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học hết lớp 3/7, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng làm ăn sinh sống tại địa phương. Bản thân bị cáo không có

tiền án, tiền sự. Bị cáo là một người đã hơn 70 tuổi, ít nhiều bị cáo cũng hiểu biết về cuộc sống với xã hội hiện đại thời nay, bị cáo đã vi phạm về nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình, nhưng do trong tâm suy nghĩ của bị cáo quá ích kỷ nên khi bị cáo uống rượu do không kiềm chế được bản thân nên đã gây sự, đánh vợ mình dẫn đến vợ của bị cáo thì bị thương ảnh hưởng đến sức khỏe, còn bị cáo phải rơi vào vòng lao lý, để đến hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thuộc trường hợp người phạm tội trên 70 tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật Cng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 con dao quắm không có cán; 01 cái xẻng không có cán; 01 chiếc búa đinh; 01 mảnh gỗ có dính dịch màu nâu là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và những vật Cng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc váy, 01 chiếc áo, 01 con dao mũi nhọn là tài sản của bà C không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bà S T C.

Đối với 01 đoạn que củi bị cáo dùng để đánh bà S T C, sau khi sự việc xảy ra, người nhà bị cáo đã đốt làm củi nấu; Đối với chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để bật sáng đèn pin trong quá trình đánh bà C, sau khi sử dụng xong bị cáo đã vứt xuống khu vực rừng rậm trước nhà nên không thu giữ được những vật Cng trên. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà S T C không yêu cầu bị cáo bồi thường, tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng, bị hại chấp nhận việc bồi thường và đã nhận đủ số tiền. Nay bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt, xét về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thì đề nghị của người bào chữa là không phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, do đó cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

[9] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo G A X (Tên gọi khác: G P X) phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo G A X 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20/02/2021.

2. Về vật Cng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm không có cán; 01 cái xẻng không có cán; 01 chiếc búa đinh; 01 mảnh gỗ có dính dịch màu nâu.

Trả lại cho bà S T C, sinh năm: 1954, trú tại Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên 01 chiếc váy, 01 chiếc áo, 01 con dao mũi nhọn.

Số vật Cng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 14/7/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/7/2021.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Bị hại;
- UBND xã H L thay cho thông báo;
- Người bảo chữa;
- Lưu hồ sơ THA.

Lò Văn Dinh